

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 70/2022/HNGĐ-ST

Ngày 08-8-2022.

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Nương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Vân.

Ông Lê Hữu Nghị.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ Thư- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 139/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022. Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2022/QĐST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Hoa Lê Thanh T**, sinh năm 1997; (vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ A, ấp Thanh P, xã Thanh Đ, huyện C T, tỉnh Tây Ninh;

Bị đơn: Chị **Dương Thị Khánh B**, sinh năm 1997; (vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ B, ấp Thanh H, xã Thanh Đ, huyện C T, tỉnh Tây Ninh;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/4/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Hoa Lê Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị B chung sống với nhau từ năm 2016 đến ngày 07/10/2017 đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Điền, huyện Châu Thành,

tỉnh Tây Ninh. Từ ngày đăng ký kết hôn vợ chồng anh chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng ý kiến, không đồng chung quan điểm sống thường xuyên cãi nhau. Vợ anh B thường xuyên đi đánh bài bỏ con không lo, từ đó xảy ra mâu thuẫn với nhau một thời gian dài, ngày càng trầm trọng không thể gần gũi được. Vợ chồng anh ly thân từ năm 2020 cho đến nay khoảng 02 năm không còn liên lạc với nhau nữa. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh xin ly hôn với chị B.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 người con chung tên Hoa Nhật L, sinh ngày 25/9/2016; Hiện nay cháu L đang sống chung với anh. Từ khi chị B bỏ nhà đi từ năm 2020 cho đến nay không về thăm con, cũng không phụ tiền cùng anh nuôi con. Anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Dương Thị Khánh B đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị B không đến phiên tòa nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa, anh T, chị B vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự, không có vi phạm. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận cho anh T và chị B được ly hôn. Về con chung: Giao con chung tên Hoa Nhật L, sinh ngày 25/9/2016 cho anh Hoa Lê Thanh T được nuôi dưỡng. Chị Dương Thị Khánh B không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh T không yêu cầu. Ghi nhận tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Hoa Lê Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị Dương Thị Khánh B đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt tại phiên tòa,

Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh T, chị B.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoa Lê Thanh T và chị Dương Thị Khánh B chung sống với nhau vào năm 2016 đến ngày 07/10/2017 đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[3]. Về mâu thuẫn của vợ chồng: Anh Hoa Lê Thanh T trình bày trong biên bản hòa giải ngày 24/6/2022: Trong quá trình sống chung, anh, chị thường bất đồng ý kiến, không đồng chung quan điểm. Chị B thường xuyên đi đánh bài bỏ con không lo, vợ chồng anh ly thân từ năm 2020 cho đến nay khoảng 02 năm không còn liên lạc với nhau nữa. Nay anh thấy mâu thuẫn của vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh xin được ly hôn với chị Dương Thị Khánh B.

[4]. Đối với chị Dương Thị Khánh B đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc nhưng chị vắng mặt không đến phiên tòa nên không có ý kiến trình bày. Điều đó cho thấy chị B bỏ mặc và không muốn hàn gắn tình cảm với anh T để vợ chồng cùng nuôi dưỡng con chung. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của anh T xin ly hôn với chị B theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là có căn cứ.

[5]. Về con chung: Vợ chồng anh T và chị B có 01 con chung tên Hoa Nhật L, sinh ngày 25/9/2016. Anh T yêu cầu được nuôi con chung tên L và không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy chị B không đến phiên tòa nên không ghi nhận được ý kiến. Anh T có cư trú ổn định và thu nhập ổn định bảo đảm cuộc sống và quyền lợi về mọi mặt cho con, nên căn cứ khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu L cho anh T trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp.

[6]. Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung chị xác định không có nên không đặt ra giải quyết.

[7]. Về án phí: Do anh Hoa Lê Thanh T là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Chị Dương Thị Khánh B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoa Lê Thanh T đối với chị Dương Thị Khánh B. Anh Hoa Lê Thanh T được ly hôn với chị Dương Thị Khánh B.

2. Về con chung: Giao cho anh Hoa Lê Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Hoa Nhật L, sinh ngày 25/9/2016. Chị B không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh T không yêu cầu. Chị Dương Thị Khánh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở chị B thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết;

4. Về nợ chung: Không có, nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Anh Hoa Lê Thanh T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0017294 ngày 08/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Anh Hoa Lê Thanh T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Kim Nương